

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2020/HC-PT

Ngày: 15/9/2020.

V/v: Khiếu kiện Quyết định giải
quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 144/2020/TLPT-HC ngày 11/3/2020 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6511/2020/QĐ-PT ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Hồ Tiến Đ, sinh năm 1957; có mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Xóm ĐH, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông, sinh năm 1950. Địa chỉ: Xóm 19 (nay là xóm 13), xã Quỳnh Lâm, huyện QL, tỉnh Nghệ An; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc B: Chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Đình Ân; chức vụ: Công chức tư pháp – hộ tịch; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước, gia đình ông Hồ Tiến Đ di dân từ xã Quỳnh L1 lên thôn ML, xã QC (nay là thôn Đồng Hồng) để khai hoang sinh sống từ năm 1979. Tại vị trí và diện tích mà gia đình ông Đ đang sử dụng gồm: Thửa 181, thửa 232, thửa 211, thửa 212, thửa 213, thửa 214, thửa 215, thửa 216, thửa 333 và thửa 189 tờ bản đồ địa chính 124 - 56. Gia đình ông Đ làm nhà ở và xưởng mộc từ năm 1997 trên thửa đất 232, tờ bản đồ 124 - 56 diện tích 928m² giáp đường quốc lộ 48. Đến khoảng năm 1981 thì gia đình ông Đ làm thêm nhà để ở và sinh hoạt trên thửa đất 184 tờ bản đồ 124 - 56 diện tích 2.825m².

Gia đình ông Đ làm đơn để được cấp giấy chứng nhận đất ở tại thửa 232, tờ bản đồ 124 - 56 diện tích 928m² nhưng Chủ tịch UBND xã QC không chấp nhận tại Thông báo số 34/TB - UBND ngày 19/9/2016. Gia đình ông Đ không đồng ý và đã có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND xã QC ban hành Quyết định số 24/QĐ - CT - UBND ngày 22/2/2017 của chủ tịch UBND xã QC về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Đ bà L (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/QĐ - CT - UBND).

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND xã QC, ông Đ tiếp tục có đơn khiếu nại đến UBND huyện QL. Chủ tịch UBND huyện QL đã ban hành Quyết định số 2656/QĐ - UBND ngày 22/12/2017 về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với ông Hồ Tiến Đ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2656/QĐ - UBND). Tại Điều 1 Quyết định số 2656/QĐ - UBND ngày 22/12/2017, Chủ tịch UBND huyện QL giữ nguyên nội dung thông báo số 34/TB - UBND ngày 19/9/2016 của UBND xã QC và Quyết định số 24/QĐ - CT - UBND ngày 22/2/2017 của Chủ tịch UBND xã QC về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Đ bà L.

Gia đình ông Đ bà L cho rằng các quyết định hành chính nêu trên đã vi phạm điểm b khoản 1 điều 50, điểm b khoản 1 Điều 100 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông, bà. Vì vậy, ông Đ bà L khởi kiện đề nghị Hủy quyết định số 2656/QĐ - UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện QL; hủy Thông báo số 34/TB - UBND ngày 19/9/2016 của UBND xã QC; hủy quyết định số 24/QĐ - UBND ngày 22/2/2017 của Chủ tịch UBND xã QC.

Đại diện của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An trình bày: Thửa đất 232 tờ bản đồ địa chính số 124 - 56 diện tích 928m² có nguồn gốc do gia đình ông Hồ Tiến Đ từ xã Quỳnh L1 lên khai hoang từ năm 1979. Khoảng năm 1983, khi đo bản đồ 299 ông Đ kê khai thửa 232 tờ bản đồ 124 - 56

vào đất nông nghiệp để tính diện tích thu thuế đất nông nghiệp. Năm 1996, ông Đ đã kê khai toàn bộ khu vực đất của gia đình ông để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND huyện QL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 286234 mang tên Hồ Ngọc Đức với diện tích 3.800m² (trong đó 300m² đất ở và 3.500m² đất sản xuất nông nghiệp).

Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông Đ có nhà ở tại thửa 184 tờ bản đồ 124 - 56, còn thửa 232 tờ bản đồ 124 - 56 là đất sản xuất nông nghiệp. Quá trình sử dụng thửa 232 tờ bản đồ 124 - 56 từ năm 1979 đến năm 184 sử dụng vào việc sản xuất nông nghiệp, từ năm 1984 đến năm 2005 sử dụng một phần diện tích vào sản xuất kinh doanh (làm xưởng mộc). Từ năm 2005 đến nay ông Đ không còn sản xuất nữa và gia đình có trồng một số cây ăn quả và trồng cỏ. Như vậy, thửa 232 nêu trên từ thời điểm khai hoang đến nay chưa được sử dụng vào mục đích đất ở mà chỉ sử dụng một phần diện tích vào mục đích kinh doanh và không sử dụng liên tục vào một mục đích nhất định.

Theo bản đồ quy hoạch nông thôn mới tại xã QC đã được UBND huyện QL phê duyệt ngày 29/6/2012, bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của xã QC được UBND huyện QL phê duyệt ngày 26/6/2014 và bản đồ quy hoạch Tuần được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt ngày 15/10/2010 thì tại vị trí thửa 232 tờ bản đồ 124 -56 được quy hoạch là đường giao thông và đất cây xanh. Căn cứ Luật đất đai 2013; Nghị Định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014; Nghị định số 01/2017/NĐ - CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì thửa đất 232 tờ bản đồ 124 - 56 mà ông Đ khiếu nại không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở. Chủ tịch UBND xã QC không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tiến Đ và bà Nguyễn Thị L. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã QC trình bày: Ngày 06/9/2016, UBND xã QC nhận được đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hồ Tiến Đ tại xóm Đồng Hồng, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Ông Đ làm đơn xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất số 232, tờ bản đồ 124 - 56, diện tích 928m². Ngày 14/9/2016, UBND xã QC họp hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kết quả hội đồng xét duyệt xác định: Nguồn gốc thửa đất gia đình ông Hồ Tiến Đ sử dụng từ năm 1979 tại tờ bản đồ 124 - 56 gồm có 10 thửa đất với tổng diện tích 5. 363m². Trong đó, 300m² đất ở tại thửa 184 gia đình ông đã xây dựng nhà cửa và sinh sống.

Đối với thửa 232 tờ bản đồ 124 - 56 diện tích 928m² là đất nông nghiệp đã được UBND huyện giao cho gia đình ông Hồ Tiến Đ sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, không phải là đất ở. Do thửa 232 có cạnh bám đường Quốc lộ 48, vào khoảng năm 1984 đến năm 1985 ông Hồ Tiến Đ có xây dựng xưởng mộc để làm mộc, năm 1997, khi đo đạc bản đồ địa chính cán bộ đo đạc đã nhầm lẫn là đất thổ cư nên đã ghi chú thửa 232 là đất thổ cư. Việc bản đồ địa chính năm 1997 ghi đất thổ cư là sai.

Ngày 19/9/2019, UBND xã QC ban hành thông báo số 34/TB - UBND về việc trả lời nội dung đề nghị của ông Hồ Tiến Đ. Sau khi nhận được thông báo số 34, ông Hồ Tiến Đ không đồng ý và tiếp tục khiếu nại. Ngày 22/02/2017, UBND xã QC ban hành quyết định số 24 về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tiến Đ dựa trên cơ sở: Căn cứ vào sổ địa chính lập năm 1996, gia đình ông Đ bà L làm tờ khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3.800m² đất ở, 3.500m² đất nông nghiệp; căn cứ trích lục đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính số 128/BĐ/TL tờ số 1 phục vụ giải quyết khiếu nại tố cáo của ông Hồ Tiến Đ tại xóm ĐH, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An; tỉ lệ 1/500 tại thửa 8 tờ bản đồ số 1 bản đồ đo vẽ bổ sung, tức thửa số 232 tờ bản đồ 124 - 56 diện tích 960.1m² thể hiện đất nông nghiệp (BHK, đất màu); căn cứ Biên bản xét duyệt hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đất cho hộ ông Hồ Tiến Đ ngày 14/9/2016 xác định việc bản đồ địa chính đo năm 1997 thể hiện thửa 232 đất thổ cư là sai với thực tế về mục đích sử dụng đất; căn cứ Quyết định số 49/2014/QĐ - UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An; căn cứ đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Hồ Tiến Đ lập năm 1996. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tiến Đ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL giữ nguyên quyết định 2656/QĐ - UBND ngày 29/12/2017 đối với ông Hồ Tiến Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 17, Điều 18, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại; Điều 100; Điều 101, Điều 143; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tiến Đ và bà Nguyễn Thị L đối với yêu cầu:

Hủy Quyết định số 2656/QĐ - UBND ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tiến Đ, trú tại thôn ĐH, xã QC, tỉnh Nghệ An (lần hai).

Hủy thông báo số 34/TB - UBND ngày 19/9/2016 về việc trả lời nội dung đề nghị của ông Hồ Tiến Đ.

Hủy Quyết định số 24/QĐ - UBND ngày 22/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã QC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tiến Đ (lần đầu).

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2019, người khởi kiện là ông Hồ Tiến Đ, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo là ông Hồ Tiến Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm số 45/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, hủy các quyết định hành chính của UBND nêu trên.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2656/QĐ - UBND ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL và Thông báo số 34/TB - UBND ngày 19/9/2016, Quyết định số 24/QĐ – CT - UBND ngày 22/2/2017 của Chủ tịch UBND xã QC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tiến Đ đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Đ, bà L thừa nhận quá trình sử dụng đất từ năm 1979, ông, bà kê khai, làm đơn xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở lần đầu vào năm 1996. Theo quy định của Nhà nước thì hạn mức đất ở của hộ gia đình tại địa phương thời kỳ này là 300m². UBND huyện QL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 286234 mang tên Hồ Ngọc Đức với diện tích 3.800m² (trong đó 300m² đất ở và 3.500m² đất sản xuất nông nghiệp); tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông Đ có nhà ở tại thửa 184, còn thửa 232 tờ bản đồ 124 - 56 là đất sản xuất nông nghiệp nên đại diện của người bị kiện trình bày khi đo đạc bản đồ địa chính, cán bộ đo đạc đã nhầm lẫn và ghi chú thửa 232 là đất thổ cư, bản đồ địa chính năm 1997 ghi thửa 232 đất thổ cư là sai là có cơ sở.

Chủ tịch UBND xã QC và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An không chấp nhận đơn đề nghị được cấp giấy chứng nhận đất ở tại thửa 232, tờ bản đồ 124 - 56, diện tích 928m² tại thôn Đồng Hồng, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An của gia đình ông Đ, bà L là đúng quy định của pháp luật. Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà L về việc hủy Quyết định số 2656/QĐ - UBND ngày 22/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL và Thông báo số 34/TB - UBND ngày 19/9/2016, Quyết định số 24/QĐ – CT - UBND ngày 22/2/2017 của Chủ tịch UBND xã QC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tiến Đ là có căn cứ.

Đề Nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính, bác yêu cầu kháng cáo của ông Đ, bà L, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, về thời hiệu khởi kiện về tư cách đương sự đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ

đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quyết định 2656/QĐ - UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An và Thông báo số 34/TB - UBND ngày 19/9/2016, Quyết định số 24/QĐ – CT - UBND ngày 22/2/2017 của Chủ tịch UBND xã QC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tiến Đ được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, 21, khoản 2 Điều 40 Luật khiếu nại và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Gia đình ông ông Hồ Tiến Đ, bà Nguyễn Thị L khai hoang và sử dụng nhiều thửa đất tại thôn Đồng Hồng, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Trong đó có diện tích 928m² đất thuộc thửa 232, tờ bản đồ 124 - 56 (tức thửa số 8 bản đồ đo vẽ bổ sung bản đồ địa chính số 128 tờ số 1).

[2.3] Quá trình tham gia tố tụng, các bên đương sự đều thống nhất xác nhận từ khi khai phá, sử dụng đất tại xã QL vào năm 1979 đến nay, gia đình ông Đ, bà L tiến hành kê khai, đăng ký sử dụng đất một lần vào năm 1996 khi thực hiện chủ trương cấp Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất. Thời điểm này, gia đình ông Đ xây dựng nhà ở ổn định tại thửa 184 tờ bản đồ 124 - 56, còn diện tích 928m² đất thuộc thửa 232, tờ bản đồ 124 - 56 thì ông, bà xây dựng xưởng mộc và lán trại. Tại “Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất” ông, bà kê khai, đăng ký đối với thửa đất số 12 tờ bản đồ số 2 (bản đồ 299) tổng diện tích 3.800m² (trong đó 300m² đất thổ cư hạng 5, diện tích còn lại đều là đất lúa màu phù hợp với nội dung ghi nhận tại Sổ địa chính được lập vào ngày 06/01/1996.

[2.4] Theo quy định của Nhà nước tại thời điểm ông, bà kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hạn mức đất ở của hộ gia đình tại địa phương là 300m². UBND huyện QL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 3.800m² đất số H 286234 mang tên Hồ Ngọc Đức (trong đó 300m² đất ở và 3.500m² đất sản xuất nông nghiệp). Vì vậy, có cơ sở để khẳng định cán bộ đo đạc đã nhầm lẫn nên ghi chú tại Bản đồ địa chính đo đạc năm 1997 thể hiện thửa 232 là đất ở nông thôn (ONT) trong khi thực tế sử dụng đất thổ cư của gia đình ông Đ là tại thửa 184, tờ bản đồ 124 – 56. Và Báo cáo thuế nhà đất của xóm ML cũng ghi nhận hàng năm ông Đ chỉ nộp thuế nhà đất đối với một thửa diện tích 300m² đất ở. Từ năm 2010, thửa 232, tờ bản đồ 124 – 56 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt quy hoạch là đất giao thông và đất cây xanh nên Chủ tịch UBND xã QC và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An không chấp nhận đơn đề nghị được cấp giấy chứng nhận đất ở tại thửa 232, tờ bản đồ 124 - 56, diện tích 928m² tại thôn Đồng Hồng, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An của gia đình ông Đ, bà L là đúng quy định của pháp luật. Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà L về việc hủy Quyết định số 2656/QĐ - UBND ngày 22/12/2017 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QL và Thông báo số 34/TB - UBND ngày 19/9/2016, Quyết định số 24/QĐ – CT - UBND ngày 22/2/2017 của Chủ tịch UBND xã QC về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Tiến Đ là có căn cứ.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đ, bà L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông, bà là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện là ông Hồ Tiến Đ, bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;

2. Ông Hồ Tiến Đ và bà Nguyễn Thị L được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ khi tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

Bùi Xuân Trọng

Lê Thị Mai